

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**
Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thanh Hải và ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Đình H (Tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 5 năm 1995 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ N, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2023 đến ngày 27/01/2023, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

2. Võ Quang N (Tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 12 năm 1987 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ M, Phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1940; có vợ là Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1989, đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2023 đến ngày 27/01/2023, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay “Có mặt”.

3. Võ Thị Hồng A (Tên gọi khác: không), sinh ngày 29 tháng 8 năm 1977 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ S, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; có chồng là Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1975 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2023 đến ngày 27/01/2023, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay “Có mặt”.

- *Người làm chứng*: Ông Hoàng T, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Tổ M, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/01/2023, Phan Đình H (*sinh ngày: 08/5/1995, trú tại: Tổ N, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) mang một bộ lắc bầu cua đến trước kiôt của ông Nguyễn Đình T2 tại tổ M, phường L, thành phố K, lúc này kiôt đóng cửa, H trải tấm bạt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai xuống đất để những người qua đường tham gia đánh bạc ăn tiền. Quá trình đánh bạc, có nhiều người đến đặt cược một vài ván rồi bỏ đi, không xác định được nhân thân, lai lịch. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Võ Quang N (*sinh ngày: 14/12/1987, trú tại: Tổ M, Phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) và Võ Thị Hồng A (*sinh ngày: 29/8/1977, trú tại: Tổ S, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) đến tham gia đặt cược cùng một số người chơi khác. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra và bắt quả tang H, N, A đang đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 8.600.000 đồng, thu giữ trong người H 6.500.000 đồng, trong người N 160.000 đồng và trong người A 150.000 đồng cùng toàn bộ tang vật liên quan. Những người tham gia đánh bạc khác đều bỏ chạy.

Hình thức đánh bạc “lắc bầu cua” cụ thể như sau: H là người cầm cái và sử dụng 03 quân vị hình khối vuông có sáu mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai để vào trong một đĩa nhôm, sau đó úp một bát nhôm lên trên rồi lắc một lần. Sau đó, những người tham gia đặt cược sẽ đặt tiền lên ô bất kỳ in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai trên tấm bạt, số tiền dao động từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi những người chơi đặt cược xong thì H mở bát nhôm lên. Nếu quân vị có hình giống với ô mà người chơi đặt thì H sẽ trả số tiền tương ứng với số tiền mà người chơi đã đặt và nhân lên theo số lượng hình giống nhau trên quân vị (*Nhiều nhất là gấp ba lần số tiền đặt cược nếu sau khi lắc có ba quân vị hình giống nhau*). Nếu sau khi mở bát nhôm mà không có quân vị nào giống ô hình mà người chơi đặt cược thì H sẽ thắng số tiền người chơi đặt trong những ô đó.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền mà Phan Đình H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.500.000 đồng, Võ Quang N sử dụng 1.260.000 đồng, Võ Thị Hồng A sử dụng 650.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H bỏ ra 4.000.000 đồng – cất trong người 6.500.000 đồng, N bỏ ra 1.100.000 đồng – cất trong người

160.000 đồng, A bỏ ra 500.000 đồng – cất trong người 150.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, H thua 500.000 đồng, còn 3.500.000 đồng, N và A hoà nên vẫn còn lại số tiền bỏ ra. Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 8.600.000 đồng, gồm 3.500.000 đồng của H, 1.100.000 đồng của N, 500.000 đồng của A, số tiền 3.500.000 đồng còn lại là của những đối tượng bỏ chạy để lại trên chiếu bạc. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc mà Cơ quan điều tra thu giữ được trên chiếu bạc và trong người H, N, A là **15.410.000** đồng.

* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:* Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ: Tổng số tiền trên chiếu bạc 8.600.000 đồng; 01 đĩa nhôm; 01 bát nhôm; 03 quân vị hình vuông có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tấm bạt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; Thu giữ trong người Phan Đình H 6.500.000 đồng; Thu giữ trong người Võ Quang N 160.000 đồng; Thu giữ trong người Võ Thị Hồng A 150.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng này chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTPKT-HS ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo Phan Đình H, Võ Quang N, Võ Thị Hồng A về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Đình H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị xử bị phạt cáo Võ Quang N từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị xử bị phạt cáo Võ Thị Hồng A từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành án đối với mỗi bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với tất cả các bị cáo, vì các bị cáo đều không có việc làm ổn định, có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhôm; 01 bát nhôm; 03 quân vị hình vuông có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tấm bạt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền trên chiếu bạc 8.600.000 đồng, tiền thu giữ trong người Phan Đình H 6.500.000 đồng, thu giữ trong người Võ Quang N 160.000 đồng và thu giữ trong người Võ Thị Hồng A 150.000 đồng mà các bị cáo dùng đánh bạc. Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa xét xử, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Đình H, Võ Quang N và Võ Thị Hồng A khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2023, trên đường N thuộc tổ M, phường L, thành phố K, Phan Đình H cùng với Võ Quang N, Võ Thị Hồng A và một số đối tượng chưa xác định nhân thân, lai lịch đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.410.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo H là người khởi xướng, chủ động làm cái, chuẩn bị công cụ gồm quân vị, bát, đĩa, tấm bạt để các bị cáo khác tự nguyện cùng cá cược được, thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc được xác định 15.410.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, tội đánh bạc là một tệ nạn của xã hội, có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo gây nên để các bị cáo cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội. Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe riêng, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Phan Đình H vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành; Võ Quang N, Võ Thị Hồng A là người thực hành nên bị cáo H là người chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án, khi quyết định hình phạt Tòa án sẽ căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để quyết định.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không ai phải chịu tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Điều thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân

của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cả ba bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân lương thiện. Đối với bị cáo H là người khởi xướng, dùng số tiền nhiều nhất trong ba bị cáo để đánh bạc nên cần phải xử mức án tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS mới đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo N và A là người thực hành và dùng số tiền ít hơn bị cáo H nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với 02 bị cáo này cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân sống biết tôn trọng pháp luật. Thời gian mà bị cáo N và A đã bị tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian chấp hành án, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Bên cạnh đó, xét thấy các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo A bị bệnh thường xuyên phải điều trị; bị cáo H là lao động chính, có mẹ bị mù, thu nhập không ổn định; bị cáo N điều kiện hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định, phải nuôi mẹ già trên 80 tuổi và là lao động chính nên không khấu trừ thu nhập đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự như đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự xét thấy việc đề nghị của Đại diện VKS tại phiên tòa áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với mỗi bị cáo là cần thiết cần chấp nhận nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo sống biết tôn trọng pháp luật. Cụ thể, đối với bị cáo H cần xử phạt 12.000.000 đồng; bị cáo N và A mỗi bị cáo xử phạt 10.000.000 đồng.

[5] Trong vụ án này, ngoài các bị cáo còn một số đối tượng khác cũng tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cũng như số người tham gia đánh bạc là bao nhiêu. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý khi có đủ căn cứ là đúng quy định.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị xử lý vật chứng của Đại diện VKS tại phiên tòa là đúng pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Đình H, Võ Quang N và Võ Thị Hồng A phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 65 Bộ

luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phan Đình H 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2023).

Giao bị cáo Phan Đình H cho UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Võ Quang N 21 (*Hai một*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ x 03 = 09 (*Chín*) ngày. Bị cáo Võ Quang N còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 20 (*Hai mươi*) tháng 21 (*Hai một*) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo N tính từ ngày UBND phường L, thành phố K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng A 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ x 03 = 09 (*Chín*) ngày. Bị cáo Võ Thị Hồng A còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 (*Mười bảy*) tháng 21 (*Hai một*) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo A tính từ ngày UBND phường T, thành phố K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Phan Đình H phải nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) sung quỹ nhà nước; buộc bị cáo Võ Quang N và Võ Thị Hồng A mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 (Một) đĩa nhôm, 01 (Một) bát nhôm, 03 (Ba) quân vị hình vuông sáu mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai, 01 (Một) tấm bạt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền trên chiếu bạc 8.600.000 đồng, tiền thu giữ trong người Phan Đình H 6.500.000 đồng, thu giữ trong người Võ Quang N 160.000 đồng và thu giữ trong người Võ Thị Hồng A 150.000 đồng theo 01 giấy ủy nhiệm chi lập ngày 10/5/2023, nội dung: Chuyển tiền vật chứng vụ "Đánh bạc" (Theo quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSTPKT ngày 11/4/2023 của Viện KSNDTP Kon Tum).

Biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/5/2023.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Đình H, Võ Quang N và Võ Thị Hồng A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2023), các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP Kon Tum;
- UBND p.T, thành phố Kon Tum;
- UBND p.L, thành phố Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung